TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẠCH THÔNG** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2022/QĐST-HNGĐ	*Bạch Thông, ngày 07 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2022/TLST - HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Thu H**. Sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang H**. Sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147/BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Quang H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Quang H thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Quang H có 01 con chung là Nguyễn Bùi Quốc H, sinh ngày 07/6/2022, con khỏe mạnh, phát triển bình thường. Sau ly hôn giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

* *Về tài sản chung:* Chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về vay nợ chung*: Chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Quang H không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Chị Bùi Thị Thu H tự nguyện chịu 150.000[đ] (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000[đ] (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0000542 ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị Bùi Thị Thu H được hoàn lại số tiền: 150.000[đ] (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Nguyễn Quang H không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. B;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS H. Bạch Thông;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Doanh